

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẠCH THÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 3 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện Bạch Thông**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND huyện về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bạch Thông;

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Bạch Thông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông ban hành kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

##### **2. Yêu cầu**

Giảm nghèo bền vững, thực chất, không chạy theo thành tích; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo và các hộ có khả năng thoát nghèo bền vững; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ.

Các ngành, các cấp tập trung xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

#### **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

##### **1. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo: 8,56% (4,15% HN, 4,41% CN) theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025, trong đó các xã có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao và xã về đích nông thôn mới giảm từ 10 - 20% trở lên.

Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm.

##### **2. Kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được năm 2023**

###### **a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu**

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên 8% (giảm 361 hộ hộ nghèo, 383 hộ cận nghèo ) theo biểu chi tiết đính kèm.

- Hoàn thành các công trình phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn.

- Phân đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã khó khăn được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập;

- Phân đầu hỗ trợ mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, có việc làm bền vững.

- Triển khai, thực hiện 08 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ, du lịch.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng tập huấn kiến thức cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; lập kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

***b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản***

- Chiếu thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Tối thiểu 50 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

+ Tối thiểu 100 người lao động thuộc các xã khó khăn được hỗ trợ đào tạo; trong đó, có khoảng 50 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chiếu thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia BHYT; phân đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi xuống dưới 11%.

- Chiếu thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt trên 95%.

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc xã khó khăn qua đào tạo đạt 50%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20%.

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiếu thiếu hụt về nhà ở: Tối thiểu có 20 hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo nhà ở đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 70% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin:
  - + 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet;
  - + 90% các hộ gia đình sinh sống ở xã khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các sản phẩm truyền thông.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Các chính sách giảm nghèo thường xuyên**

Cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo, triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo thường xuyên (chính sách dạy nghề, tạo việc làm; tín dụng ưu đãi; hỗ trợ về giáo dục, đào tạo; y tế; nhà ở; điện; nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường; trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo) đến người dân, đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các hộ chính sách khác được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững.

#### **2. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

##### **2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

Triển khai tối thiểu 08 mô hình, dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

Kế hoạch vốn thực hiện: 5.629 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 5.465 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 164 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp & PTNT chủ trì phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

##### **2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

###### **2.2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm; phù hợp với quy hoạch, tiềm năng lợi thế của đơn vị thực hiện.

Kế hoạch vốn thực hiện: 1.461 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.419 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 42 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

###### **2.2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

Triển khai các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo,

hộ mới thoát nghèo.

- Hoạt động 1: Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo

- Hoạt động 2: Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ 5-16 tuổi)

- Hoạt động 3: Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em 0-16 tuổi

- Hoạt động 4: Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản và cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em 0-16 tuổi.

Kế hoạch vốn thực hiện: 566 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 550 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 16 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

#### **2.3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo; vùng khó khăn**

Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các chuẩn, phát triển chương trình, học liệu; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người lao động; phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên; khảo sát, thống kê nhu cầu học nghề; đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Kế hoạch vốn thực hiện: 3.099 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 3.009 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 90 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **2.3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**

Xây dựng dự án hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu. Cập nhật dữ liệu việc tìm người-người tìm việc; hỗ trợ giao dịch việc làm; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ

trợ kết nối việc làm thành công.

Kế hoạch vốn thực hiện: 474 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 460 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 14 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

##### **2.4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

Hỗ trợ thực hiện việc duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ tại các điểm cung cấp thông tin công cộng để phục vụ nhân dân tại 08 xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở;

Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội ở khu vực này.

- Kế hoạch vốn thực hiện: 84 triệu đồng từ vốn sự nghiệp, trong đó:
- + Ngân sách trung ương: 82 triệu đồng.
- + Ngân sách địa phương: 2 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì, phối hợp các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

##### **2.4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

Xây dựng tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở.

- Kế hoạch vốn thực hiện: 153 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách trung ương: 149 triệu đồng.
- + Ngân sách địa phương: 4 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp

với các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

## **2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình**

### *2.5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

Xây dựng tài liệu và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Kế hoạch vốn thực hiện: 396 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 385 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 11 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

### *2.5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm ở các cấp; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Kế hoạch vốn thực hiện: 212 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 206 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 6 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

2. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình dự án khác trên địa bàn huyện.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Nguồn vốn thực hiện chính sách giảm nghèo thường xuyên (chính sách hỗ

trợ về y tế, giáo dục và đào tạo, nhà ở, tiền điện...).

5. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện. Phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách công tác giảm nghèo.

Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, huy động nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định thoát nghèo bền vững; chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

### **2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền**

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo; xây dựng phóng sự tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu đăng ký thoát nghèo, giới thiệu cách làm sáng tạo, kinh nghiệm hay, mô hình, dự án thành công về giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng tuyên truyền cho người dân sinh sống tại các khó khăn về công tác giảm nghèo.

### **3. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo thường xuyên**

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đầu tư trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch, tiềm năng của địa phương để đạt được mục tiêu của Chương trình; xây dựng và phát triển các mô hình sinh kế, dự án giảm nghèo, giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo để kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế, nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả. Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên, tạo điều kiện giúp đỡ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, việc làm, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác).

### **4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo**

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, thực hiện

theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải.

### **5. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo**

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về giảm nghèo các cấp. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, đảm bảo đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu triển khai hiệu quả công tác giảm nghèo. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; nâng cao năng lực cho người nghèo, cận nghèo và cộng đồng dân cư để tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập.

Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực theo quy định, tăng cường sự tham gia của người dân và các tổ chức đoàn thể trong hoạt động giảm nghèo, từ việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, quản lý nguồn lực, kiểm tra đánh giá kết quả. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan để thực hiện hiệu quả các hoạt động giảm nghèo, tránh chồng chéo về nội dung, địa bàn, nguồn vốn.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, xây dựng đội ngũ rà soát viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng nghèo của từng xã, thị trấn, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến việc thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm; Dự án 2 (nội dung phi nông nghiệp), Dự án 4, tiểu dự án 2 thuộc dự án 6 và dự án 7 mục III của kế hoạch;

- Xây dựng phương án chi tiết phân bổ nguồn vốn đầu tư, sự nghiệp thực hiện



Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

## **2. Phòng Tài Chính - Kế hoạch**

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phân bổ nguồn vốn đầu tư và sự nghiệp; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện việc cân đối, bố trí đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư của Chương trình gắn với mục tiêu giảm nghèo; hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác giảm nghèo theo quy định.

## **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Dự án 2, tiểu Dự án 1 thuộc dự án 3 mục III của kế hoạch; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Lao động- Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

## **4. Trung tâm Y tế huyện**

Chủ trì phối hợp với các ban ngành, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn việc thực hiện chính sách về y tế thuộc tiểu dự án 2 của dự án 3, mục III của kế hoạch này. Tổng hợp kết quả thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Lao động- Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

## **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành.

## **6. Phòng Văn hóa - Thông tin**

Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin mục III của kế hoạch.

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Tổng hợp kết quả thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Lao động- Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

## **7. Phòng Tư pháp**

Chủ trì, hướng dẫn các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ.

## **8. Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện**

Bảo đảm đủ nguồn vốn, hướng dẫn quy trình, thủ tục và tạo điều kiện cho các

đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, học sinh, sinh viên, hộ đồng bào dân tộc thiểu số... tiếp cận thuận lợi nguồn vốn vay và được vay vốn, sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, hiệu quả.

### **9. Trung tâm Văn hóa TT & TT huyện**

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa về công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả; tuyên truyền về kết quả hoạt động giảm nghèo, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

### **10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện tại các phòng, ban, ngành và các xã, thị trấn theo quy định; vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo.

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tiếp nhận các nguồn hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

### **11. Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện**

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác giảm nghèo; nghiên cứu, lồng ghép nhiệm vụ của đơn vị với các hoạt động của Chương trình giảm nghèo, đảm bảo phù hợp, hiệu quả, không chồng chéo. Phối hợp, tham gia đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác giảm nghèo theo kế hoạch; tổng hợp báo cáo thực hiện Chương trình theo quý, năm.

### **12. UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn; trong đó xác định cụ thể mục tiêu giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo, nguồn vốn thực hiện, số mô hình, dự án triển khai; số công trình đầu tư... đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ theo dõi, giúp đỡ thôn; tập trung nguồn lực, thực hiện hoàn thành kế hoạch; quan tâm, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có người có công với cách mạng thoát nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo; triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của Tỉnh, của huyện đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tích cực tuyên truyền vận động hộ nghèo tham gia các hoạt động phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập để thoát nghèo; huy động các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao thực hiện đúng mục tiêu của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, đúng quy định.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo định kỳ và thường xuyên đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, không chạy theo thành tích; nắm chắc nguyên nhân

nghèo để có giải pháp hỗ trợ, phân công giúp đỡ các hộ thoát nghèo phù hợp, hiệu quả; theo dõi, quản lý cơ sở dữ liệu, hồ sơ về hộ nghèo, hộ cận nghèo đầy đủ, đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Lao động- Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện Bạch Thông. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao yêu cầu các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo quy định./

***Nơi nhận:***

- Sở Lao động- TB&XH tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT huyện;
- Các TV BCD huyện;
- Các phòng ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Luân**